

Số: 105/BC-SNV

Quảng Trị, ngày 01 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Về ban hành quy định chính sách đãi ngộ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Sau 09 năm triển khai thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2021 theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 và Nghị quyết số 114/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đến nay việc tổ chức thực hiện các chính sách đã đem lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình phải thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và xu hướng hội nhập quốc tế.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học tăng lên rõ rệt, chiếm tỷ lệ 7,36%; tăng 840 người so với năm 2012 và đạt 105% so với mục tiêu của Nghị quyết đề ra. Chính sách đãi ngộ đối với viên chức y tế cơ sở đang công tác đã thực sự khích lệ, khuyến khích, động viên, đề cao trách nhiệm của đội ngũ bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học đang công tác trên địa bàn tỉnh yên tâm công tác, tiếp tục phục vụ, cống hiến lâu dài tại địa phương và tạo động lực phát triển của ngành y tỉnh nhà. Với các điều kiện, tiêu chuẩn khá chặt chẽ, yêu cầu cao, tỉnh đã thu hút được một lực lượng lớn sinh viên giỏi có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và kiến thức, ngoại ngữ tốt là con em địa phương để bổ sung cho các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tạo sự chuyển biến về chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Chính sách đối với cán bộ, công chức nữ đã góp phần tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức nữ được tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng tỷ lệ cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị, từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bình đẳng giới...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thực hiện các chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Mặc dù tỉnh đã ban hành chính sách đãi ngộ để thu hút đối với cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao từ nơi khác về tỉnh công tác, tuy nhiên do mức đãi ngộ còn thấp, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn do đó sau 09 năm triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị ***vẫn chưa thu hút được trường hợp nào từ nơi khác về tỉnh công tác***; chính sách thu hút, hỗ

trợ, đãi ngộ đối với đội ngũ viên chức y tế vẫn chưa thực sự phát huy hết hiệu quả, đến nay tỷ lệ bác sĩ, dược sĩ đại học trong toàn tỉnh vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ công tác tại tuyến cơ sở còn thấp, do đó sẽ khó đạt được mục tiêu 10 bác sĩ/vạn dân đến năm 2025 như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nếu như tỉnh không tiếp tục có các chính sách thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đối với các đối tượng nêu trên, nhất là viên chức y tế công tác tại các tuyến cơ sở...

Từ những kết quả đã đạt được và tồn tại, hạn chế hiện nay, để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết mới tiếp tục quy định một số chính sách đãi ngộ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao tỉnh Quảng Trị cho giai đoạn tiếp theo là hết sức cần thiết và cấp bách.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể

Tiếp tục có các chính sách, giải pháp nhằm nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên sâu, có trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao và hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung thu hút sinh viên giỏi, các nhà khoa học, chuyên gia theo ngành, lĩnh vực và đào tạo sau đại học đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực, cán bộ nữ, cán bộ trẻ công tác tại các cơ quan hành chính các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo có chất lượng trong xã hội nhằm giảm chi phí ngân sách tỉnh cho công tác bồi dưỡng và đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Chú trọng xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, xây dựng cơ chế ưu tiên đối với các trường hợp có học vị cao, có năng lực chuyên môn giỏi đã được đào tạo, thu hút nhằm tạo được sự khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh. Tạo động lực động viên cán bộ, công chức, viên chức làm việc tốt hơn và con em của Quảng Trị tích cực học tập tại các trường đại học qua chính sách ưu tiên, đãi ngộ của tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể

+ Thu hút, tuyển dụng được 150 người có chuyên ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy. Trong đó đặc biệt chú trọng thu hút đội ngũ y bác sĩ về làm việc tại tuyến huyện, tuyến xã nhằm đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

+ 100% (822 người) bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị tiếp tục được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng theo như quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngoài ra có mức đãi ngộ riêng cho bác sĩ công tác trong lĩnh vực Lao, phong, tâm thần, HIV/AIDS.

+ 130 viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế được cử đi đào tạo sau đại học ở các bậc Tiến sĩ, Chuyên khoa II, Thạc sĩ, Chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú. Trong đó 25 người ở trình độ Chuyên khoa II hoặc tiến sĩ; 105 người học Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, CKI. Phấn đấu đạt tỷ lệ 12% có trình độ sau đại học/ tổng số viên chức y tế.

+ Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế có trình độ y sĩ được cử đi đào tạo bác sĩ hệ liên thông bằng nguồn kinh phí cá nhân tự túc nhằm chuẩn hóa trình độ chuyên môn theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

+ 100% cán bộ, công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ 01 (một) tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm kinh phí tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Mặc dù tỉnh Quảng Trị đã ban hành chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, tuy nhiên do mức đãi ngộ còn thấp, đặc thù kinh tế - xã hội của địa phương còn kém phát triển do đó sau 09 năm triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị vẫn *chưa thu hút được trường hợp nào từ nơi khác về tỉnh công tác.*

Mức hỗ trợ 01 lần cho trình độ sau đại học của tỉnh Quảng Trị vẫn còn thấp so với các tỉnh thành khác: Giáo sư, Giáo sư – Tiến sĩ: 200 lần mức lương cơ sở; Phó Giáo sư, Phó Giáo sư tiến sĩ: 150 lần mức lương cơ sở; Tiến sĩ, bác sĩ CKII: 80 lần mức lương cơ sở; bác sĩ CKI, bác sĩ nội trú, thạc sĩ: 60 lần mức lương cơ sở.

Trong khi đó, các tỉnh thành khác có mức thu hút sau đại học hấp dẫn hơn, ví dụ như tỉnh Bình Định: mức thu hút cho Giáo sư: 400 lần lương cơ sở, Phó giáo sư: 350 lần lương cơ sở; Tiến sĩ: 300 lần lương cơ sở; Bác sĩ CKII: 250 lần lương cơ sở; Thạc sĩ, Bác sĩ CKI, Bác sĩ nội trú: 150 lần lương cơ sở; tỉnh Phú Yên: mức thu hút cho Giáo sư: 500 lần lương cơ sở, Phó giáo sư: 400 lần lương cơ sở; Tiến sĩ: 350 lần lương cơ sở; Bác sĩ CKII: 300 lần lương cơ sở; Thạc sĩ, Bác sĩ CKI, Bác sĩ nội trú: 280 lần lương cơ sở; tỉnh Bình Dương: mức thu hút cho Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, Bác sĩ nội trú: 600 triệu; Thạc sĩ, Bác sĩ CKI, Bác sĩ nội trú: 500 triệu đồng.

- Từ khi thực hiện chính sách thu hút theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo

nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ cho đến nay, toàn tỉnh chỉ tuyển dụng được 13 công chức, viên chức chất lượng cao, ít hơn rất nhiều so với việc thu hút theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (281 người). Một trong những lý do là chế độ đãi ngộ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP còn thấp chưa hấp dẫn được nguồn nhân lực chất lượng cao

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần quy định chế độ đãi ngộ ban đầu đối với các đối tượng được ưu tiên thu hút từ đó tạo động lực để những người có chuyên ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực tinh thiếu nguồn nhân lực, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy về tinh công tác. Từ đó từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Các đối tượng thuộc diện thu hút theo chính sách của tỉnh khi được thu hút từ nơi khác hoặc tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ ban đầu như sau:

- a) Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư: 500 triệu đồng;
- b) Người có học vị Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II: 400 triệu đồng;
- c) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ y học, Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng;
- d) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại xuất sắc: 300 triệu đồng;
- đ) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại giỏi: 250 triệu đồng;
- e) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại khá được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện, tuyến xã: 200 triệu đồng;
- g) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại trung bình khá được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện, tuyến xã: 150 triệu đồng.
- h) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại trung bình được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện, tuyến xã: 100 triệu đồng.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Ưu điểm: Tạo động lực để các đối tượng thuộc nguồn nhân lực chất lượng cao về tỉnh Quảng Trị công tác.

- Nhược điểm: Tăng gánh nặng đối với ngân sách địa phương; Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị còn khó khăn nên việc thu hút cán bộ từ nơi khác về tinh công tác khó thực hiện.

2. Chính sách 2: Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế của tỉnh

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, mô hình y tế tư nhân trong toàn quốc nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng được thành lập và phát triển nhanh chóng, nhu cầu bác sĩ giỏi ngày càng tăng, các chính sách về tiền lương của các cơ sở này đã thu hút những bác sĩ trẻ mới ra trường và bác sĩ đang làm việc tại các cơ sở y tế công lập đến công tác.

Những năm gần đây, các Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hầu như tuyển dụng được rất ít bác sĩ về làm việc, thậm chí có nơi không tuyển dụng được bác sĩ, số lượng bác sĩ xin thôi việc và chuyển công tác đến nơi khác đang có xu hướng tăng. Trong khi đó, nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ngày càng cao, do vậy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp y tế công lập ngành y tế của tỉnh Quảng Trị luôn trong tình trạng thiếu nhân lực có trình độ bác sĩ ở tất cả các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cần tăng mức thu nhập ổn định nhằm tạo động lực cho đội ngũ bác sĩ yên tâm công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từ đó xây dựng đội ngũ viên chức y tế tỉnh Quảng Trị đủ về số lượng với trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kỹ thuật tốt, có phẩm chất, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng đến năm 2030; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên (hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên) trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngoài được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hỗ trợ phụ cấp ưu đãi như sau:

- Công tác ở tuyến xã: Được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở /tháng;

- Công tác ở tuyến huyện: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng 0,8 hệ số mức lương cơ sở/tháng;

- Công tác ở tuyến tỉnh: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 0,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng 0,6 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

b) Bác sĩ, dược sĩ đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II hoặc bác sĩ công tác trong lĩnh vực Lao,

phong, tâm thần, HIV/AIDS được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

Trường hợp một người thuộc diện được hưởng nhiều mức thì được hưởng mức cao nhất.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Ưu điểm: Việc quy định mức đãi ngộ hàng tháng đối với viên chức y tế đang công tác ở tuyến điều trị và dự phòng góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho các bác sĩ; động viên, khuyến khích các bác sĩ có trình độ chuyên môn về công tác tại tỉnh đặc biệt tại tuyến xã, tuyến huyện, tuyến dự phòng. Góp phần khích lệ, khuyến khích, động viên, đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học đang công tác trên địa bàn tỉnh yên tâm công tác, tiếp tục phục vụ, cống hiến lâu dài tại địa phương và sự phát triển của ngành y.

- Nhược điểm: Tăng gánh nặng đối với ngân sách địa phương.

3. Chính sách 3: Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Công tác đào tạo sau đại học của ngành y tế Quảng Trị hiện nay còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình mới, tỷ lệ đào tạo sau đại học của toàn ngành hiện nay 302/3336, đạt tỷ lệ 9%, trong khi chỉ tiêu của tỉnh giao phải đạt từ 15 – 30% trình độ sau đại học, tương đương với 500 – 1.000 người, như vậy vẫn còn thiếu khoảng 200 - 700 người.

- Bác sĩ đa khoa đào tạo liên thông từ y sĩ chủ yếu phục vụ ở tuyến huyện, tuyến xã. Đến năm 2025, ước tính có 77 bác sĩ nghỉ hưu, khoảng 25 bác sĩ bỏ việc khi đó hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là tuyến xã rơi vào tình trạng không có bác sĩ làm việc, hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhưng theo quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo cán bộ công chức, viên chức thì viên chức không thuộc đối tượng được đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học mà chỉ được đào tạo sau đại học. Dẫn đến, hiện nay tỉnh Quảng Trị gặp nhiều vướng mắc trong việc cử viên chức ngành y tế đi đào tạo trình độ bác sĩ (từ nguồn kinh phí cá nhân).

Trong khi đó Công văn số 7899/BYT-K2ĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bộ Y tế ủng hộ chủ trương cử viên chức y tế, đặc biệt tại tuyến cơ sở đi đào tạo liên thông lên các trình độ cao hơn để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Bộ Y tế đề nghị UBND các tỉnh, thành tăng cường chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ các quy định hiện hành và thực tế tại địa phương, tiếp tục tạo điều kiện cho việc học tập, nâng cao trình độ của cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh, thành phố.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Khuyến khích, động viên đội ngũ y bác sĩ học tập nâng cao trình độ, đặc biệt đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp

II, bác sĩ nội trú, thạc sĩ y học, tiến sĩ y học, phần đầu đạt tỷ lệ 12% có trình độ sau đại học/ tổng số viên chức; nâng cao năng lực cho bác sĩ, nhân viên y tế đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép viên chức y tế được cử đi đào tạo trình độ bác sĩ, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn theo vị trí việc làm.

3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Ban hành chính sách đào tạo viên chức ngành y tế, trong đó:

1. Đào tạo sau đại học

a) Viên chức hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo Thạc sĩ y khoa, Tiến sĩ y khoa, Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền học phí không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập.

- Hỗ trợ chi phí xây dựng và bảo vệ luận văn, luận án tốt nghiệp sau khi có bằng tốt nghiệp:

+ Đối với bậc học Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú: 20 lần mức lương cơ sở.

+ Đối với bậc học Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp I: 12 lần mức lương cơ sở.

Đối với bác sĩ làm việc trong các chuyên khoa lao, phong, da liễu, tâm thần, HIV/AIDS, trong thời gian học sau đại học được hỗ trợ hệ số 1,0 mức lương cơ sở/tháng.

2. Đào tạo bác sĩ hệ liên thông

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế có trình độ y sĩ được cử đi đào tạo bác sĩ hệ liên thông bằng nguồn kinh phí cá nhân tự túc khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Ưu điểm: Góp phần đảm bảo đội ngũ bác sĩ phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và đạt được mục tiêu 10 bác sĩ/vạn dân đến năm 2025 như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra.

- Nhược điểm:

+ Tăng gánh nặng đối với ngân sách địa phương;

+ Áp lực trong việc sắp xếp, bố trí viên chức làm thay trong bối cảnh các cơ sở y tế đang thiếu nhân lực;

+ Việc quy định chính sách cho phép cử viên chức y tế đi đào tạo trình độ đại học là trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ do đó cần phải được sự thống nhất của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp trước khi ban hành.

4. Chính sách 4: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức nữ

4.1. Xác định vấn đề bất cập: Không

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Là một giải pháp nhằm góp phần thực hiện Quyết định 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030, ban hành kèm theo Quyết định số 482/QĐ-BNV ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Cán bộ, công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ một tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm như sau:

a) Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện được hỗ trợ bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là nữ người dân tộc thiểu số hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học.

b) Cán bộ, công chức nữ cấp xã được hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là người dân tộc thiểu số ngoài khoản hỗ trợ này, được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030.

c) Cán bộ, công chức nữ trong thời gian đi học có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi phải mang theo, ngoài chế độ hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học đến khi con đủ 36 tháng tuổi.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Ưu điểm: Tạo động lực cho cán bộ, công chức nữ tham gia học tập nâng cao trình độ.

- Nhược điểm: Không.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Lấy ý kiến tham gia của các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Y tế; UBMT TQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong đó các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm như sau:

2.1. Sở Nội vụ:

Thẩm định trình UBND tỉnh chi trả chế độ thu hút theo chính sách của tỉnh; hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện chính sách đào tạo sau đại học; thu hút công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, đề xuất giải pháp đối với các nội dung: thu hút, đãi ngộ, đào tạo sau đại học, đào tạo liên thông đại học bằng nguồn kinh phí tự túc của cá nhân không sử dụng ngân sách. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình tổ chức thực hiện hàng năm và giai đoạn.

2. Sở Y tế:

Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, quảng bá thông tin rộng rãi về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ của tỉnh trong nhân dân và các Trường Đại học Y - Dược trên cả nước và tổ chức thực hiện tốt chính sách này.

Rà soát nhu cầu bác sĩ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế Quảng Trị, hàng năm căn cứ nhu cầu và chỉ tiêu số người làm việc được giao, xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đào tạo, thu hút, đãi ngộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chủ trì xét tuyển, tổng hợp hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; công bố công khai chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, tuyển chọn và kết quả xét tuyển bác sĩ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Lập thủ tục thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho bác sĩ theo chính sách này. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu hút, đào tạo và ưu đãi bác sĩ đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển chuyên môn, thế mạnh trên cơ sở đó hoạch định chính sách, cử cán bộ đào tạo đúng đối tượng.

Tạo môi trường thuận lợi để các đối tượng được thu hút làm việc, phát huy năng lực, yên tâm công tác.

Thực hiện các thủ tục thu hồi tiền bồi thường vi phạm hợp đồng nộp ngân sách tỉnh; tiến hành khởi kiện dân sự các trường hợp không thực hiện bồi thường kinh phí theo quy định.

V. PHỤ LỤC

Khái toán tổng kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026 là: **104.239.000.000** đồng (*Một trăm linh bốn tỷ hai trăm ba chín triệu đồng*), trong đó:

1. Chi cho chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: 45.000.000.000 đồng;

2. Chi cho chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế: 50.292.000.000 đồng;

3. Chi cho chính sách đào tạo viên chức ngành y tế (đào tạo sau đại học): 7.750.000.000 đồng;

4. Chi cho chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức nữ: 1.197.000.000 đồng.

(Có các biểu phụ lục số liệu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026./

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Y tế;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMT TQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

hach
Ngô Quang Chiến

PHỤ LỤC 1**Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện Nghị quyết**

TT	Nội dung chi	Số lượng (người)	Định mức	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	150	Trung bình 300 triệu đồng/người	45.000
2	Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng	822		50.292
-	Bác sĩ, dược sĩ đại học tuyến xã	148	1,49 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng x 5 năm	12.426
-	Bác sĩ, dược sĩ tuyến huyện hệ điều trị	305	1,49 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng x 5 năm x 0,7	19.084
-	Bác sĩ tuyến huyện hệ dự phòng	66	1,49 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng x 5 năm x 0,8	4.720
-	Bác sĩ, dược sĩ tuyến tỉnh hệ điều trị	245	1,49 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng x 5 năm x 0,5	10.951
-	Bác sĩ tuyến tỉnh hệ dự phòng	58	1,49 triệu đồng/người/tháng x 12 tháng x 5 năm x 0,6	3.111
3	Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế (đào tạo sau đại học)	130		7.750
	Chuyên khoa cấp II, Tiến sĩ	25	100 triệu đồng /3 năm	2.500
	Bác sĩ nội trú	25	50 triệu đồng /2 năm	1.250
	Thạc sĩ y học, Chuyên khoa cấp I	80	50 triệu đồng/2 năm	4.000
4	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức nữ	798	1,5 triệu đồng/ người/khóa học	1.197
	TỔNG CỘNG			104.239

PHỤ LỤC 2

Nhân lực các tuyển ngành y tế tỉnh Quảng Trị năm 2021

STT	Cơ quan, Đơn vị sự nghiệp công lập các tuyển	Nhân lực
1	Sở Y tế Chi cục ATVSTP Chi cục Dân số KHHGD	52
2	Tuyển tỉnh: 10 đơn vị	1238
	Bệnh viện đa khoa tỉnh	636
	Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	183
	Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi	88
	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	66
	Bệnh viện Mắt	36
	Phòng QLSKCB;	27
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC)	151
	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;	28
	Trung tâm Giám định y khoa	12
	Trung tâm Pháp y	11
3	Tuyển huyện: 10 Trung tâm Y tế tuyển huyện	1209
	TTYT huyện Vĩnh Linh	202
	TTYT huyện Gio Linh	125
	TTYT huyện Đông Hà	133
	TTYT huyện Cam Lộ	129
	TTYT huyện Đakrông	129
	TTYT huyện Hướng Hóa	143
	TTYT huyện Triệu Phong	162
	TTYT thị xã Quảng Trị	59
	TTYT huyện Hải Lăng	120
	TTYT Quân dân y huyện đảo Cồn Cỏ	7
4	Tuyển xã: 125 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn	837
	18 Trạm y tế huyện Vĩnh Linh	127
	17 Trạm y tế huyện Gio Linh	121
	09 Trạm y tế huyện Đông Hà	52
	08 Trạm y tế huyện Cam Lộ	55
	13 Trạm y tế huyện Đakrông	90
	21 Trạm y tế huyện Hướng Hóa	141
	18 Trạm y tế huyện Triệu Phong	107
	05 Trạm y tế thị xã Quảng Trị	27
	16 Trạm y tế huyện Hải Lăng	117
	Tổng cộng	3336

PHỤ LỤC 3

Trình độ chuyên môn ngành y tế Quảng Trị năm 2021

STT	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ %
1.	Bác sĩ	643 người +Tiền sĩ y khoa: 04 + Bác sĩ chuyên khoa II điều trị: 15 + Bác sĩ chuyên khoa II quản lý y tế: 15 + Bác sĩ chuyên khoa I điều trị: 138 + Bác sĩ chuyên khoa I Y học dự phòng: 21 + Thạc sĩ bác sĩ: 28 + Bác sĩ đa khoa: 307 + Bác sĩ y học dự phòng: 53 + Bác sĩ y học cổ truyền: 52 + Bác sĩ răng hàm mặt: 08 + Bác sĩ Pháp y: 02	19%
2.	Dược sĩ	258 người +Thạc sỹ dược: 02 + Chuyên khoa I Dược: 21 + Dược sĩ đại học: 57 + Dược cao đẳng: 72 + Dược trung học: 106	7,7%
3.	Y sĩ:	269 người + Y sĩ đa khoa: 190 + Y sĩ y học cổ truyền: 79	8%
4.	Điều dưỡng	878 người + Điều dưỡng chuyên khoa I: 03 + Điều dưỡng đại học: 155 + Điều dưỡng cao đẳng: 491 + Điều dưỡng trung học: 229	26%
5.	Hộ sinh	306 người + Hộ sinh đại học: 76 + Hộ sinh cao đẳng: 44 + Hộ sinh trung học: 186	9%
6.	Kỹ thuật viên y học	245 người + Thạc sĩ: 03 + Cử nhân: 92 + Cao đẳng: 72 + Trung học: 78	7%
7.	Y tế công cộng	64 người + CKI: 15 + Cử nhân: 49	2%
8.	Chuyên ngành khác	673 người + Thạc sĩ: 25 + Cử nhân: 238 + TC, CĐ: 410	21.3%

STT	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ %
	TỔNG CỘNG	3336 người	100%

PHỤ LỤC 4

Nhân lực bác sĩ ngành y tế tỉnh Quảng Trị

1. Cơ cấu bác sĩ các tuyến

Lĩnh vực	Bác sĩ tuyến tỉnh	Bác sĩ tuyến huyện	Bác sĩ tuyến xã
Lĩnh vực điều trị	206	173	139
Lĩnh vực dự phòng	58	66	
Tổng	264 (41%)	239 (37.4%)	139 (21.6%)
Tổng cộng	643		

2. Phân bổ bác sĩ theo địa phương

Huyện	Vĩnh Linh	Gio Linh	Đông Hà	Cam Lộ	Đakrông	Hương Hóa	Triệu Phong	Thị xã Quảng Trị	Hải Lăng	Cồn Cỏ	Toàn tỉnh
Bác sĩ	85	45	256	31	43	66	43	37	36	1	643
Dân số	93,106	81,004	94,950	52,318	44,641	95,261	99,382	24,604	100,519	500	686,285
Tỷ lệ Bác sĩ/vạn dân	9,1	5,5	26,9	5,9	9,6	6,9	4,3	15	3,5	20	9,36

3. Phân bổ bác sĩ theo các đơn vị

Đơn vị	Bác sĩ tuyến tỉnh		Bác sĩ tuyến huyện		Bác sĩ tuyến xã
	Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Bác sĩ tuyến huyện		
			Hệ điều trị	Hệ dự phòng	
Sở Y tế	2	5			
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm				1	
Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình tỉnh				2	
Bệnh viện đa khoa tỉnh	138				
Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	29				
Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi	13				
Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng	12				
Bệnh viện Mắt	9				
Phòng quản lý sức khỏe cán bộ	5				

Đơn vị	Bác sỹ tuyến tỉnh		Bác sỹ tuyến huyện		Bác sỹ tuyến xã
	Hệ điều trị	Hệ dự phòng	Hệ điều trị	Hệ dự phòng	
Trung tâm Pháp y		4			
Trung tâm Giám định y khoa		4			
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		40			
TTYT huyện Vĩnh Linh			29	11	33
TTYT huyện Gio Linh			13	9	23
TTYT thành phố Đông Hà			17	8	8
TTYT huyện Cam Lộ			14	8	9
TTYT huyện Đakrông			24	5	14
TTYT huyện Hướng Hóa			24	14	28
TTYT huyện Triệu Phong			25	5	13
TTYT thị xã Quảng Trị			7	1	0
TTYT huyện Hải Lăng			20	5	11
TTYT huyện đảo Cồn Cỏ			01		
Tổng cộng	208	56	174	66	139
TỔNG CỘNG	643				

4. Nhu cầu bác sỹ trong giai đoạn tới

		Bác sỹ (11 bác sỹ/10.000 dân)				
TT	Đơn vị	<i>Ước tính dân số đến năm 2025: 700.00 người</i>				
		Hiện có	Tuyển mới đến 2025	Nghỉ hưu đến 2025	Nhu cầu 2025	Còn thiếu
1	Toàn tỉnh	643	77	77	743	100
2	Tuyến tỉnh	264 (41%)	75	38	297 (40%)	Đủ
3	Tuyến huyện (bao gồm tuyến xã)	378 (59%)	2	39	446 (60%)	100